

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 182/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 16 – 9 – 2021
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tân

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2021/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2021/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Thông báo số 611/TB – TA ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Cà T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ X, ấp M, xã H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ X, ấp M, xã H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2021, tại biên bản không tiến hành hòa giải được và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 02/6/2021, nguyên đơn là bà Lê Thị Cà T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Thanh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 01/9/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mặc dù bà đã cố gắng nhường nhịn

nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã. Bà và ông P tự ly thân hơn 06 tháng qua. Do mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Bà và ông P có 01 con chung tên Trần Thị Như N sinh ngày 07/01/2012. Bà T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là P vắng mặt lần thứ hai không lý do, bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do hôn nhân giữa các bên không còn hạnh phúc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Về con chung, thời gian qua bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, để cháu N có cuộc sống ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con của nguyên đơn và ghi nhận sự tự nguyện của bà T là không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Do ông P không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Lê Thị Cà T và ông Trần Thanh P là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, thành phố Long Xuyên. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, ông P tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không lý do. Bà T có đơn đề ngày 02/6/2021 về việc đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cà T và ông Trần Thanh P tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã H cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 147/2015 quyền số 01/2015 ngày 01/9/2015, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Bà T cho rằng, quá trình sống chung vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên xảy ra tranh cãi và do không có biện pháp khắc phục nên vợ chồng đã tự ly thân. Phía ông P, mặc dù vẫn còn trú tại địa phương và được Tòa án tổng đạt tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của bà T, không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Xét thấy, vợ chồng không còn sự chia sẻ, quan tâm lẫn nhau; mục đích hôn nhân của ông bà đã không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn ông P.

[6] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 337/2015 quyền số 02/2015 do Ủy ban nhân dân xã H cấp cho người được khai sinh thể hiện giữa bà T và ông P có 01 con chung chưa trưởng thành tên Trần Thị Như N sinh ngày 07/01/2012. Xét thấy, N đang sống ổn định với bà T và có nguyện vọng được sống với mẹ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông P về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà T đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002759 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 176, Điều 179, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cà T được ly hôn ông Trần Thanh P.

- **Về con chung:** Bà T và ông P có 01 (một) con chung tên Trần Thị Như N sinh ngày 07/01/2012. Bà T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Bà T cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông P được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà T đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002759 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà T và ông P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh